

BÀI TẬP MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

Bài 1.1: Tháng 01/2014, một xí nghiệp đầu tư ra một lượng tư bản là 100.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm.

a. Xác định cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa? Biết rằng tỷ lệ c/v là $3/2$ và tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là 70.000 USD.

b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp?

c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 75 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Bài 1.2: Tháng 1/2014, một xí nghiệp đầu tư 700.000 USD để sản xuất ra 10.000 sản phẩm.

a. Tính cơ cấu giá trị của một đơn vị sản phẩm? Biết rằng xí nghiệp sử dụng 150 công nhân với mức lương là 2.000 USD/công nhân/tháng và tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là 500.000 USD.

b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp?

c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 105 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Bài 1.3: Tháng 01/2014, một xí nghiệp tư bản đầu tư 200.000 USD để sản xuất ra 10.000 sản phẩm.

a. Xác định cơ cấu giá trị của một sản phẩm, biết rằng cấu tạo hữu cơ (c/v) của tư bản là $3/1$ và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 150.000 USD.

b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm 2014 của xí nghiệp.

c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 35 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Bài 1.4: Tháng 1/2011, XN đầu tư ra một lượng tư bản là 900.000 USD, trong đó tư liệu sản xuất chiếm 780.000 USD, số công nhân là 400 người.

a. Hãy xác định giá trị mới của một công nhân tạo ra? biết rằng $m' = 200\%$.

b. Tính cơ cấu giá trị của một sản phẩm? biết rằng số lượng sản phẩm là 10.000 sản phẩm/tháng.

c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2011 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 117 và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Bài 2.1: Một xí nghiệp tư bản đầu tư 16.000 USD để sản xuất ra 1.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản là $5/3$ và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra là 24.000 USD.

a. Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?

b. Nếu tỷ lệ tích lũy và tiêu dùng là $4/1$, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?

c. Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.

Bài 2.2: Một xí nghiệp tư bản đầu tư 50.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản là $3/2$ và $m' = 200\%$.

a. Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?

b. Nếu tỷ lệ tích lũy/tiêu dùng là $5/3$, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?

c. Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.

Bài 2.3: Một xí nghiệp tư bản đầu tư 30.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản (c/v) là $2/1$ và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra là 26.000 USD.

a. Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?

b. Nếu tỷ lệ tích lũy và tiêu dùng là $3/1$, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?

c. Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.

Bài 3.1: Một xí nghiệp tư bản sử dụng một công nghệ với công suất 5.000 sản phẩm/tháng và thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.

a. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng chi phí tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 30 USD.

b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp, biết rằng giá trị của một hàng hóa là 360 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là $3/2$ và tỷ suất giá trị thặng dư là 200% .

c. Giả sử giá cả thị trường là 400 USD/sản phẩm, tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm của xí nghiệp.

Bài 3.2: Năm 2014, Hãng FOCI vận hành 01 công nghệ sản xuất áo sơ mi nam với công suất là 5.000 sản phẩm/tháng và số tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 15 USD.

a. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng thời gian chu chuyển của tư bản là 4 tháng.

b. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.

c. Xác định cơ cấu giá trị của hàng hóa, biết rằng mỗi tháng Hãng đầu tư ra một lượng tư bản là 150.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 2/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 110.000 USD.

d. Tính lợi nhuận và sự thay đổi của tỷ suất lợi nhuận của Hãng trong năm 2014, biết rằng giá cả thị trường là 45 USD/sản phẩm.

Bài 3.3: Hãng Pierre Cardin đầu tư 180.000 USD tư bản lưu động để sản xuất sản phẩm áo sơ mi PIEN0177.

a. Tính công suất của công nghệ mà hãng Pierre Cardin sử dụng, biết rằng số tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 20 USD và thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.

b. Xác định cơ cấu giá trị của sản phẩm, biết rằng mỗi tháng hãng đầu tư 120.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 3/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 75.000 USD.

c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của hãng trong năm 2014, biết rằng giá cả thị trường là 60 USD/sản phẩm.